

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1353/2018/DS-ST

Ngày: 23-7-2018

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Minh Thảo**

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Nguyễn Thị Bích Thân**

2/ Bà **Bùi Thị Cẩm Vân**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Lê Mỹ Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2018, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 2153/2017/TLS7 – DS, ngày 03 tháng 11 năm 2017, về việc “Tranh chấp hợp đồng đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 144/2018/QĐST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2018, giữa:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng A**

Địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông K, sinh năm 1994 – đại diện, trú tại: Lầu 2, số 296 Phan Xích Long, phường 7, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn theo Giấy uỷ quyền số 5349/2018/UQ-VPB ngày 20/3/2018 - (Xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông T, sinh năm 1970 - (Vắng mặt);

Địa chỉ: 112 lô 1 cx A, phường B, quận BT, TP. Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 07 năm 2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 02 tháng 10 năm 2017 và các bản tự khai tại tòa án do K đại diện theo uỷ quyền

của Ngân hàng A là nguyên đơn trình bày: Ngày 24/6/2014, Ngân hàng A có ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HCM/14/3966/HĐTD/UPL với ông T để ông T vay số tiền là 45.000.000 đồng, với lãi suất thả nổi, lãi suất tại ngày giải ngân là 27%, mức lãi suất được điều chỉnh 3 tháng một lần, thời hạn vay là 36 tháng, mỗi tháng ông T phải thanh toán cho ngân hàng số tiền gốc + tiền lãi là 2.262.500 đồng. Quá trình vay tiền ông T đã thanh toán cho ngân hàng được một tháng tiền vốn và tiền lãi là 2.262.500 đồng. Từ ngày 24/7/2014 ông T không thanh toán cho ngân hàng. Ngân hàng A yêu cầu ông T phải thanh toán số tiền còn nợ tổng cộng là 112.772.943 đồng, gồm tiền vốn là 43.750.000 đồng + tiền lãi là 69.022.963 đồng, tính từ ngày 24/7/2014 đến ngày 08/5/2018, trả làm một lần khi bản án có hiệu lực. Ông T còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh trên nợ gốc theo hợp đồng kể từ ngày 09/5/2018 cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý hồ sơ, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo về phiên hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với ông T, nhưng phía ông T vẫn vắng mặt, cố tình trốn tránh trách nhiệm và không hợp tác với Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Ngày 22/6/2018, ông K đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng A có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và yêu cầu ông T phải thanh toán số tiền còn nợ tổng cộng là 115.345.964 đồng, gồm tiền vốn là 43.750.000 đồng + tiền lãi quá hạn là 71.595.964 đồng tính từ ngày 24/7/2014 đến ngày 29/6/2018, trả làm một lần khi bản án có hiệu lực. Ông T còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh trên nợ gốc theo hợp đồng kể từ ngày 30/6/2018 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu quan điểm: Tòa án Tòa án ban hành thông báo về việc thụ lý vụ án và đưa vụ án ra xét xử là quá thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Còn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán phân công giải quyết vụ án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục tố tụng của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng A đối với ông T. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân

sự, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 thì tranh chấp giữa Ngân hàng A với ông T là tranh chấp về dân sự về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông T là bị đơn có địa chỉ cư trú tại 112 lô 1 cx A, phường B, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận BT theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Ngày 22/6/2018, ông K người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ngân hàng A có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông K.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn là ông T đến Tòa án tham gia phiên tòa vào ngày 29/6/2018 và ngày 23/7/2018 nhưng ông T vắng mặt không có lý do là ông T đã tự tước đi quyền lợi trình bày và tự bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T.

[2] Về yêu cầu của đương sự: Ngân hàng A yêu cầu ông T phải thanh toán số tiền còn tổng cộng là 115.345.964 đồng, gồm tiền vốn là 43.750.000 đồng + tiền lãi quá hạn là 71.595.964 đồng tính từ ngày 24/7/2014 đến ngày 29/6/2018, trả làm một lần khi bản án có hiệu lực. Ông T còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh trên nợ gốc theo hợp đồng kể từ ngày 30/6/2018 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HCM/14/3966/HĐTD/UPL, ngày 24/6/2014 thể hiện ông T đã được Ngân hàng A cho vay với số tiền là 45.000.000 đồng. Trong thời gian thực hiện việc trả nợ, bị đơn đã nhiều lần không thực hiện việc thanh toán đúng hạn, mặc dù ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay. Việc vi phạm của bị đơn trong một thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ tổng cộng là 115.345.964 đồng, gồm tiền vốn là 43.750.000 đồng + tiền lãi quá hạn là 71.595.964 đồng tính từ ngày 24/7/2014 đến ngày 29/6/2018, trả làm một lần khi bản án có hiệu lực. Ông T còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh trên nợ gốc theo hợp đồng kể từ ngày 30/6/2018 cho đến khi thanh toán hết nợ là phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Thông tư số 01/2009/TT-NHNN ngày 23/01/2009 của ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng

dẫn về lãi suất thỏa thuận của tổ chức tín dụng đối với cho vay các nhu cầu vốn phục vụ đời sống, cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

Trong khi đó, bị đơn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình toà án tiến hành thu thập chứng cứ và tại phiên toà hôm nay, mặc dù Toà án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho phía bị đơn. Vì vậy, bị đơn đã tự từ bỏ quyền tranh tụng tại toà để bảo vệ quyền lợi cho mình. Do vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét cho quyền lợi của bị đơn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Thông tư số 01/2009/TT-NHNN ngày 23/01/2009 của ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Ông T phải thanh toán cho ngân hàng A số tiền nợ tổng cộng là 115.345.964 đồng, gồm tiền vốn là 43.750.000 đồng + tiền lãi quá hạn là 71.595.964 đồng tính từ ngày 24/7/2014 đến ngày 29/6/2018, trả làm một lần khi bản án có hiệu lực. Ông T còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh trên nợ gốc theo hợp đồng kể từ ngày 30/6/2018 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: Ông T phải chịu án phí là 5.767.298 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 2.459.000 đồng cho Ngân hàng A theo biên lai thu số 0003234 ngày 01/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Quyền kháng cáo: Ngân hàng A, ông T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- THADS quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Minh Thảo